

Số: 45/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục và nội dung lập dự án
bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư sử dụng vốn
ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất; Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT/BTC-BTNMT ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi

trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 107/2007/TT-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Liên Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4957/TTr-TC-KHĐT ngày 20 tháng 5 năm 2008 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1150/STP-VB ngày 14 tháng 4 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục và nội dung lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký.

Các dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo quyết định đã phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định của Quyết định này.

2. Các quy định trước đây về trình tự, thủ tục và nội dung lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục và nội dung lập dự án bồi thường,
giải phóng mặt bằng và tái định cư sử dụng vốn ngân sách
nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 45/2008/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục và nội dung lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (gọi tắt là dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng) sử dụng vốn ngân sách nhà nước, gồm:

1. Lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình của các Bộ, ngành Trung ương khi các Bộ, ngành Trung ương có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo lập và thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, đơn vị có liên quan đến việc lập, thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Về tách nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Việc xác định tách nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được dựa vào các căn cứ như sau:

a) Quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Nhu cầu sử dụng đất để lập dự án đầu tư;

c) Các trường hợp Nhà nước thực hiện thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các dự án do thành phố đầu tư (sử dụng vốn ngân sách thành phố): Căn cứ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và quy mô thu hồi đất, Ủy ban nhân dân quận - huyện (nếu chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng trực thuộc quận - huyện) hoặc chủ đầu tư xây dựng công trình có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư với các nội dung: sự cần thiết tách nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng độc lập; dự kiến đơn vị làm chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng; đề xuất ghi vốn chuẩn bị lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tổng vốn để thực hiện dự án bồi thường. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Đối với các dự án do các Bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn thành phố: Việc tách nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng độc lập sẽ do các Bộ, ngành Trung ương đề nghị.

Điều 4. Chuẩn bị hồ sơ lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Căn cứ văn bản chấp thuận chủ trương lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 của Quy định này, chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng liên hệ với các cơ quan, đơn vị hoặc trực tiếp thực hiện các nội dung như sau:

a) Liên hệ với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện để chuẩn bị hồ sơ địa chính của khu đất lập dự án;

b) Liên hệ với Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận - huyện thuê đơn vị tư vấn có chức năng xác định giá đất để tính bồi thường theo quy định;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã xác định pháp lý sử dụng đất, lập danh sách các thửa đất trong phạm vi lập dự án, tên người sử dụng đất, mục đích sử dụng đất; đồng thời phối hợp với Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng

quận - huyện (nếu tổ chức thực hiện dự án bồi thường không phải là Ban Bồi thường) để điều tra, xác định dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và xây dựng kế hoạch, thời gian thực hiện cụ thể;

d) Liên hệ với các đơn vị quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật để điều tra, xác định dự toán chi phí bồi thường - di dời tái lập các công trình hạ tầng kỹ thuật và xây dựng kế hoạch, thời gian thực hiện cụ thể.

2. Đối với những khu đất phải đo địa chính thì Ủy ban nhân dân quận - huyện có văn bản thông báo cho người sử dụng đất thuộc khu đất thực hiện dự án về việc đo địa chính. Người sử dụng đất có trách nhiệm chấp hành, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đo đạc, xác định hiện trạng;

3. Việc chuẩn bị hồ sơ lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng phải thực hiện cùng lúc với việc chuẩn bị hồ sơ lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để các công việc không được trùng lặp.

Điều 5. Nội dung dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng

Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được lập với các nội dung như sau:

1. Tên dự án.

2. Tên chủ đầu tư.

3. Nguồn vốn đầu tư.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư (cần nêu rõ sự cần thiết của dự án, sự phù hợp với quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị...).

5. Địa điểm công trình (cần nêu cụ thể địa điểm, phạm vi ảnh hưởng của dự án, pháp lý khu đất dự kiến thu hồi, đánh giá hiện trạng...).

6. Khối lượng các hạng mục công trình chủ yếu cần nêu khái quát các khối lượng như:

a) Tổng diện tích đất sẽ thu hồi. Trong đó: diện tích đất không tính bồi thường; diện tích đất phải bồi thường;

b) Diện tích đất ở, diện tích đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, diện tích đất nông nghiệp;

c) Tổng số trường hợp bị ảnh hưởng (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân); số trường hợp bị thu hồi toàn bộ, số trường hợp bị thu hồi một phần;

d) Các công trình hạ tầng kỹ thuật phải di dời - tái lập (do đơn vị quản lý chuyên

ngành trực tiếp lập phương án di dời - tái lập theo định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành, được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt).

7. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Cần nêu một số nội dung như sau:

a) Chính sách bồi thường, hỗ trợ: Áp dụng theo quy định của Chính phủ và của Thành phố (không nhất thiết phải nêu chi tiết);

b) Giá đất để tính bồi thường: Áp dụng theo giá đất do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Giá tài sản để tính bồi thường: Áp dụng theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố (không nhất thiết phải nêu chi tiết);

d) Phương án tái định cư: Dự kiến về phương thức, địa điểm, giá bán tái định cư;

đ) Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm: Áp dụng theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố (không nhất thiết phải nêu chi tiết) và chi phí đóng góp cho quỹ.

8. Xác định tổng dự toán kinh phí đầu tư của dự án, gồm các khoản mục như sau:

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền
A	Chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, gồm:		
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Diện tích x đơn giá	
-	Chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất ở	nt	
-	Chi phí bồi thường, hỗ trợ đất phi nông nghiệp	nt	
-	Chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp	nt	
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc		
-	Chi phí bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Diện tích x đơn giá	
-	Chi phí bồi thường tài sản khác	Số lượng x đơn giá	
3	Các khoản hỗ trợ khác	Tính theo quy định	
B	Chi phí phục vụ công tác bồi thường	Không quá 2% x A	

C	Chi phí lập dự án bồi thường	Theo chi phí thực tế	
D	Chi phí thẩm định dự án bồi thường	Áp dụng theo Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000	
Đ	Chi phí hỗ trợ đào tạo giải quyết việc làm	Không quá 5% x A	
E	Chi phí bồi thường di dời - tái lập công trình hạ tầng kỹ thuật	Do đơn vị quản lý chuyên ngành lập	
G	Dự phòng phí	$= (A + E) \times 10\%$	
	Tổng dự toán chi phí đầu tư	$= A+B+C+D+Đ+E+G$	

9. Kế hoạch thực hiện: Lập Biểu đồ thời gian thực hiện cụ thể cho từng nội dung công việc, đơn vị thực hiện.

10. Nhận xét, đánh giá tác động của dự án đến môi trường, xã hội và hiệu quả đầu tư của dự án (nếu có).

11. Kết luận, kiến nghị.

Điều 6. Xử lý một số trường hợp đặc biệt

Trường hợp đặc biệt đã có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt đã và đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, nhưng chưa phê duyệt dự án đầu tư thì việc lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng với các nội dung như sau:

1. Tổng hợp dự toán chi phí đã tổ chức thực hiện đến ngày lập dự án giải phóng mặt bằng.

2. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Áp dụng theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Mức trích chi phí hỗ trợ đào tạo giải quyết việc làm: Tính không quá 3% chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

4. Các nội dung còn lại thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này; trường hợp nếu có các nội dung đã được chấp thuận hoặc đã được quy định cụ thể thì không nhất thiết phải đưa vào dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Điều 7. Thẩm định và phê duyệt dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện (nếu

chủ đầu tư dự án bồi thường là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện) hoặc theo đề nghị của chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng (nếu chủ đầu tư dự án bồi thường không phải là đơn vị trực thuộc quận - huyện). Thời gian thẩm định và phê duyệt trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2. Trong quá trình thẩm định, phê duyệt nếu có các nội dung cần xin ý kiến của các Sở, ngành có liên quan thì Sở Tài chính có văn bản đề nghị các Sở, ngành góp ý trong thời hạn mười (10) ngày làm việc. Nếu quá thời gian cho phép mà cơ quan được hỏi không trả lời, thì xem như chấp thuận về vấn đề được hỏi ý kiến và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung được hỏi ý kiến; Sở Tài chính thực hiện các bước tiếp theo mà không phải chờ văn bản của cơ quan được hỏi ý kiến.

Điều 8. Kinh phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng

Kinh phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng không được trùng lặp với chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (2%) và cũng không được trùng lặp với chi phí quản lý dự án; kinh phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được lập trên cơ sở như sau:

1. Đối với dự án đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Kinh phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ do chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng lập theo chi phí thực tế phát sinh, báo cáo thẩm định và trình phê duyệt cùng với dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Đối với dự án chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và dự án đầu tư xây dựng công trình (trong đó chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) chưa được phê duyệt:

- Đối với dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách thành phố: Trường hợp dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa được phê duyệt, đơn vị lập dự án bồi thường báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố ghi vốn chuẩn bị đầu tư để thực hiện (nội dung này được thực hiện khi chủ đầu tư báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này);

- Đối với dự án đầu tư của các Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn thành phố: đơn vị lập dự án bồi thường có văn bản gửi chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình trực thuộc các Bộ, ngành Trung ương đề nghị cấp kinh phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện.

- Khi báo cáo thẩm định và trình duyệt dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự toán chi phí chi tiết thực tế

phát sinh, báo cáo thẩm định và trình phê duyệt cùng với dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Điều 9. Về điều chỉnh dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng không phân định nhóm dự án theo mức vốn đầu tư; không phải lập thiết kế cơ sở;

2. Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được phép điều chỉnh tổng mức đầu tư khi có những thay đổi về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phạm vi thực hiện thay đổi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 107/2007/TT-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng:

a) Lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Quy định này;

b) Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành. Phối hợp với các đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực thực hiện dự án để thực hiện công tác di dời - tái lập theo quy hoạch được duyệt;

c) Lập yêu cầu, kế hoạch sử dụng vốn đầu tư của dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với trường hợp nguồn vốn thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được bố trí từ nguồn vốn của dự án đầu tư xây dựng công trình) hoặc lập kế hoạch vốn đầu tư của dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố ghi vốn để thực hiện (đối với trường hợp nguồn vốn thực hiện dự án giải phóng mặt bằng được bố trí độc lập với dự án đầu tư xây dựng công trình);

d) Trực tiếp quản lý, thanh toán vốn đầu tư của dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng;

đ) Báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo yêu cầu của chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo kịp thời với chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đối với trường hợp chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong quá trình thực hiện vượt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng công trình;

e) Thực hiện quyết toán vốn đầu tư và báo cáo kết quả quyết toán vốn đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt với chủ đầu tư xây dựng công trình.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng công trình:

a) Xác định phạm vi thực hiện dự án và bàn giao cụ thể ranh giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng;

b) Lập kế hoạch vốn đầu tư của dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng trên cơ sở yêu cầu, kế hoạch sử dụng vốn đầu tư của chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng; đảm bảo bố trí đủ kinh phí để thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng (đối với trường hợp nguồn vốn thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được bố trí từ nguồn vốn của dự án đầu tư xây dựng công trình);

c) Theo dõi tình hình thực hiện vốn đầu tư của dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình xem xét, xử lý đối với trường hợp chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong quá trình thực hiện vượt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được xác định trong dự án đầu tư xây dựng công trình;

d) Tổng hợp kết quả quyết toán vốn đầu tư của dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở - ngành thành phố

1. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định;

b) Tổng hợp góp ý của các Sở - ngành và tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng;

c) Thẩm định và phê duyệt chi phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đề nghị của chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng;

d) Xem xét, trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tạm ứng, tổ chức tạm ứng và thu hồi tạm ứng kinh phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương tách nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng độc lập và đề xuất chủ đầu tư thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng (quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này);

b) Có ý kiến nhận xét, đánh giá sự cần thiết của dự án trong vòng mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Tài chính;

c) Tổng hợp kinh phí thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng trình Ủy ban nhân dân thành phố ghi vốn để thực hiện.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Có ý kiến nhận xét về nhu cầu sử dụng đất của dự án trong vòng mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

4. Sở Xây dựng: Có ý kiến về phương án tổ chức tái định cư của dự án; về một số định mức chi phí lập dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng trong vòng mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

5. Sở Giao thông - Công chính: Có ý kiến về mục đích, nhu cầu, hiệu quả của các dự án thuộc ngành giao thông công chính trong vòng mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

6. Các đơn vị quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật: Hỗ trợ chủ đầu tư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc lập dự toán chi phí bồi thường di dời - tái lập và thời gian thực hiện việc di dời giải phóng mặt bằng trong vòng mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Chỉ đạo, tổ chức, tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về chủ trương thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Trong trường hợp phải đo địa chính thì có văn bản thông báo cho người bị ảnh hưởng để thực hiện việc đo địa chính;

c) Chỉ đạo Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng lập và tổ chức thực hiện phương án tổng thể và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

a) Tổ chức tuyên truyền về mục đích thực hiện dự án, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại phương án tổng thể và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt;

b) Phối hợp và cùng với tổ chức thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng việc xác nhận đất đai, tài sản trong khu vực đất thực hiện dự án.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Sở - ngành có liên quan và các chủ đầu tư kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính thành phố tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín